

7 Tháng Hai 2022

Vn-Index - 6 tháng



LẠI BỊ BÁN THÁO VÌ RỦI RO QUỐC TẾ

- Vn-Index giảm điểm trong phiên sáng, và tiếp tục giảm mạnh hơn nữa trong phiên chiều
- Nhà đầu tư đang lo lắng về nhiều rủi ro trên thị trường quốc tế như căng thẳng tại Nga - Ukraina và lạm phát tăng cao tại nhiều nước
- Áp lực bán là không quá lớn, nhưng lực cầu có vẻ cũng khá yếu
- Nhóm ngân hàng thậm chí giảm tới 5%
- Nhóm giảm mạnh khác là chứng khoán, bán lẻ, vật liệu xây dựng, xây dựng, hóa chất, và dược phẩm
- Tuy nhiên, tin tốt là dòng tiền vẫn đang hướng vào dòng dầu khí và hàng tiêu dùng
- Thanh khoản tăng: 2.2% cao hơn trung bình 20 phiên, và 32.4% cao hơn ngày giao dịch liền trước.
- Khối ngoại bán ròng, họ mua nhiều GAS GMD, và bán ra nhiều HPG HDB VIC VHM

Điểm tin hàng ngày

- Giới chuyên gia: Giá dầu có thể vượt 100 USD/thùng vì căng thẳng Nga - Ukraine
 Giá dầu WTI tương lai tăng 3,22 USD, tương đương 3,6%, lên 93,1 USD/thùng, cao nhất kể từ 2014. Ben Cahill, thành viên cấp cao tại Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế ở Washington (Mỹ), cho rằng căng thẳng Nga - Ukraine đang đẩy "thị trường dầu đến tình trạng nguy khốn".

- Mở lại đường bay quốc tế thường lệ từ 15/2
 Từ 15/2, Việt Nam dỡ bỏ các hạn chế đối với hoạt động vận chuyển hành khách trên các chuyến bay thường lệ, không thường lệ. Hành khách nhập cảnh Việt Nam phải tuân thủ các quy định hiện hành về xuất nhập cảnh và kiểm soát y tế. Các doanh nghiệp hàng không (HVN VJC ACV) sẽ được hưởng lợi lớn nhất.

- PVD, VCG và NLG lọt rổ ETF trong kỳ cơ cấu tháng 3?
 Theo BSC, VNM ETF sẽ thêm mới VCG và PVD vào danh mục do thỏa mãn các tiêu chí trường hợp tỷ lệ Freefloat lần lượt 45% và 43%; và FTSE ETF sẽ thêm mới cổ phiếu NLG

Giao dịch trong ngày

	Vn-Index	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,472.0	421.0	110.9
Tăng/giảm (+/-)	↓ -29.8	↓ -5.9	↓ -1.7
Tăng/giảm (%)	↓ -1.98%	↓ -1.38%	↓ -1.50%
Khối lượng giao dịch (triệu cp)	751	76	72
Tổng GTGD (tỷ)	23,828	2,169	1,615
GTGD nđt nước ngoài (tỷ)	(293)	6	8
Cổ phiếu tăng giá	132	67	119
Cổ phiếu giảm giá	322	158	195
Cổ phiếu đứng giá	36	58	59
PE*	17.2	21.4	23.5
PB*	2.7	2.4	2.7
Vốn hóa (ngàn tỷ)*	5,957	476	1,449

*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

Mỗi ngày 1 cổ phiếu

Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Mã: VCB

Giá cổ phiếu hiện tại	86,000
PE hiện tại	20.4
Vốn hóa (tỷ)	425,926

Tỷ VND	2018A	2019A	2020A	2021F
Doanh thu	39,178	45,730	48,998	54,517
yoy	33.2%	16.7%	7.1%	11.3%
LNST	14,606	18,511	18,451	21,908
yoy	60.7%	26.7%	-0.3%	18.7%
Tỷ suất LNST	37.3%	40.5%	37.7%	40.2%
EPS	3,334	4,326	4,333	4,629
P/E	30.0	23.1	23.1	18.6

Nguồn: FiinPro

Cập nhật kết quả kinh doanh quý 4: KHẢ QUAN

- Thu nhập lãi thuần chỉ tăng thấp 3.2% do NIM giảm tới 26 bps để hỗ trợ doanh nghiệp ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Ngoài ra, tăng trưởng tín dụng cũng tương đối thấp là 2.61% trong quý 4, và 14.4% trong cả năm 2021. Huy động tăng lần lượt 2.43% và 10% trong quý 4 và năm 2021. Như vậy, tỷ lệ LDR tăng lên 84.3%, tuy nhiên vẫn thấp hơn mức khuyến nghị 90%

- Thu nhập dịch vụ giảm 21.3% do VCB ghi nhận toàn bộ phí trả trước từ thỏa thuận bancassurance với FWD của năm 2020 vào Q4/2020 thay vì ghi nhận đều các quý trong năm kể từ Q3/2021

- Hoạt động khác chuyển từ lỗ 64 tỷ sang lãi 570 tỷ nhờ đẩy mạnh được thu hồi nợ (có thể là từ bán các bất động sản thế chấp do giá bất động sản tăng cao trong 1 năm qua)

- Chi phí hoạt động giảm 10.9% do VCB hoàn nhập chi phí hoạt động công vụ lên tới hơn 1,700 tỷ trong quý 4. Tuy nhiên, chi phí nhân sự vẫn tăng 23.6%

- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng 4.9%, chất lượng tài sản suy giảm: 1) Tỷ lệ nợ xấu tăng nhẹ từ 0.62% lên 0.64%; và 2) Tổng số dư nợ nhóm 3,4,5 tăng 17% (cao hơn mức tăng trưởng tín dụng 14.4%), đặc biệt nợ nhóm 4 tăng tới 333%

- Cuối cùng, LNST tăng 13.7% chủ yếu nhờ giảm chi phí hoạt động và chi phí dự

	Chất lượng tài sản	Cơ cấu nhóm nợ																					
		<table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th>2021</th> <th>2020</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nhóm 1</td> <td>951,131</td> <td>831,765</td> </tr> <tr> <td>Nhóm 2</td> <td>3,498</td> <td>2,794</td> </tr> <tr> <td>Nhóm 3</td> <td>744</td> <td>669</td> </tr> <tr> <td>Nhóm 4</td> <td>966</td> <td>223</td> </tr> <tr> <td>Nhóm 5</td> <td>4,411</td> <td>4,338</td> </tr> <tr> <td>Tổng cộng</td> <td>960,750</td> <td>839,788</td> </tr> </tbody> </table>		2021	2020	Nhóm 1	951,131	831,765	Nhóm 2	3,498	2,794	Nhóm 3	744	669	Nhóm 4	966	223	Nhóm 5	4,411	4,338	Tổng cộng	960,750	839,788
	2021	2020																					
Nhóm 1	951,131	831,765																					
Nhóm 2	3,498	2,794																					
Nhóm 3	744	669																					
Nhóm 4	966	223																					
Nhóm 5	4,411	4,338																					
Tổng cộng	960,750	839,788																					

Nguồn: VCB

Nguồn: VCB

Khuyến cáo: Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong bản báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, sơ suất, không chính xác trong tài liệu này